

Số: /QĐ-UBND Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt danh mục công trình thủy lợi phân cấp quản lý
trên địa bàn thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP, ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thủy lợi; Nghị định số
40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một
số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP, ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP, ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính
phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật
Thủy lợi; Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Bộ
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư
số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 9 năm 2022 của
Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về phân cấp quản lý nhà nước một số
lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số
126/TTr-SNN ngày 27 tháng 3 năm 2024 về việc phê duyệt danh mục công trình
thủy lợi phân cấp quản lý trên địa bàn thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục công trình thủy lợi phân cấp quản lý trên địa
bàn thành phố Hà Nội theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND như
sau:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số	Phân cấp quản lý	
				Thành phố	Cấp huyện
1	Hồ chứa				
-	Số lượng	hồ	89	28	61
-	Dung tích	triệu m ³	173,4	166,0	7,4
2	Đập (không thuộc hồ chứa)				
-	Số lượng	đập	461	11	450
-	Chiều dài	m	15.519	4.404	11.115
3	Trạm bơm				
-	Số trạm	trạm	1.984	617	1.367
-	Số máy	máy	4.413	2.618	1.795
4	Hệ thống dẫn, chuyển nước				
-	Số lượng	tuyến	2.433	2.045	388
-	Chiều dài	km	3.617	3.417	200
5	Cống, cầu qua kênh	công trình	18.826	18.276	550

(Danh mục, quy mô cụ thể các công trình thủy lợi phân cấp tại các Phụ lục I, II, III, IV kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành Thành phố có liên quan; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố tổ chức bàn giao các công trình thủy lợi theo danh mục tại Điều 1 Quyết định này (nếu hiện trạng quản lý khác danh mục phê duyệt) để quản lý theo quy định.

2. Các địa phương, tổ chức, cá nhân được giao quản lý công trình thủy lợi có trách nhiệm quản lý, vận hành, bảo trì theo quy trình kỹ thuật, đảm bảo phát huy năng lực của công trình, phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh theo quy định.

3. Bãi bỏ các Quyết định do Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành về danh mục phân cấp, phân loại công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu cần điều chỉnh, bổ sung, các tổ chức khai thác công trình thủy lợi, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tổng hợp, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Thành ủy, TT HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Văn phòng và các Ban HĐND Thành phố;
- Các Công ty thủy lợi: Hà Nội, Sông Nhuệ, Sông Đáy, Sông Tích;
- VPUB: Các PCVP, các phòng: KTTH, TH;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Chi cục Thủy lợi và PCTT Hà Nội;
- Lưu: VT, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Quyền